

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1,646.0	249.4	118.6
1 ngày (%)	-0.1	-0.3	-0.6
1 tháng (%)	0.6	-6.8	-1.3
Từ 2025	29.9	9.6	24.7
1 Năm (%)	30.4	9.9	28.1
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7,357	396	866
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	0.7	1.6	0.8
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

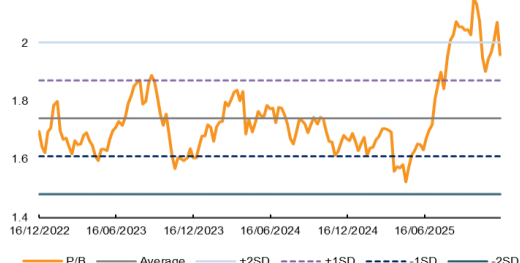
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Thị trường cân bằng trở lại với thanh khoản yếu

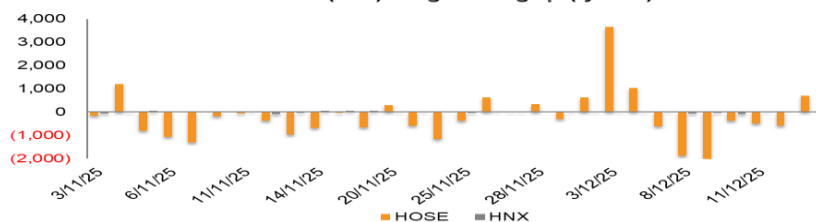
Phiên giao dịch ngày 15/12, VN-Index ghi nhận phiên dao động nhẹ quanh vùng tham chiếu. Bất chấp việc giảm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần trước, thị trường có phiên giao dịch khá "bình lặng" cả về điểm số lẫn thanh khoản. Dù chưa có sự bứt phá rõ ràng, nhưng diễn biến tích cực ở một số nhóm ngành đang thấp lên hy vọng về việc kìm hãm đà giảm điểm trong thời gian qua. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 0,88 điểm (-0,05%), tạm dừng chân ở mốc 1.646,01 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán với tỷ lệ mã tăng/giảm/giảm giá là 126/188.

Chỉ số VN30 có phiên tăng nhẹ 2,81 điểm (+0,16%), lên ngưỡng 1.869,24 điểm, phản ánh sự cải thiện tâm lý ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong rổ VN30, số lượng mã tăng đã chiếm ưu thế khi ghi nhận 15 cổ phiếu so với 9 cổ phiếu giảm điểm. Các cổ phiếu có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay phải kể đến VRE (+5,3%), VPB (+3,6%) và VNM (+3,0%). Ở chiều ngược lại, LPB (-3,2%), MBB (-1,0%) và MWG (-1,0%) là những mã giảm điểm mạnh nhất. Xét theo nhóm ngành, sắc xanh quy trở lại tại một số ngành như Dầu khí (+3,52%) với kỳ vọng vào sự tăng giá năng lượng toàn cầu và dòng tiền đầu cơ quay trở lại. Nhóm Dịch vụ tài chính (+1,23%) và Du lịch & Giải trí (+1,04%) cũng ghi nhận sự phục hồi. Ngược lại, nhóm Bất động sản (-0,78%) và Ngân hàng (-0,01%) vẫn duy trì xu hướng giảm điểm, nhưng áp lực bán đã suy yếu so với phiên trước đó.

Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HoSE đạt 15.865 tỷ đồng, giảm -28,28% so với phiên trước đó, và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này phản ánh tâm lý thận trọng nhưng không quá bi quan, khi nhà đầu tư đang chờ đợi tín hiệu xác nhận xu hướng từ vùng hỗ trợ kỹ thuật. Dù thị trường chưa có tín hiệu đảo chiều rõ ràng, nhưng việc VN-Index cố gắng tìm kiếm vùng cân bằng với một cây nến Doji là tín hiệu tích cực. Nếu thanh khoản được cải thiện trong các phiên tới và chỉ số VN-Index không trượt giảm khỏi ngưỡng 1.630 điểm, bức tranh thị trường có thể trở nên tích cực hơn trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch linh hoạt: 1) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: có thể cân nhắc chốt lời từng phần ở các cổ phiếu đã hồi phục, đồng thời giữ lại vị thế ở các mã có nền tích lũy tốt. 2) Đối với nhà đầu tư nắm giữ tiền mặt cao: nên giải ngân thăm dò tại các vùng hỗ trợ mạnh, ưu tiên cổ phiếu có sức mạnh tương đối cao hơn thị trường, và hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.8	150.0	3.7	-3.0	1.5	14.7	15.2	-22.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6.0	26.3	2.9	1.1	-1.2	7.6	6.9	-23.0
Năng lượng	1.9	25.2	1.3	4.0	-6.8	-8.2	-9.6	12.7
Tài chính	38.9	10.7	1.7	0.3	-3.6	20.0	21.8	-18.8
Chăm sóc sức khỏe	0.5	21.8	2.6	-0.1	-0.9	0.6	0.0	2049.6
Công nghiệp	8.6	44.3	4.8	-0.5	-4.5	78.3	89.4	8.3
Công nghệ thông tin	2.4	17.7	4.2	-0.1	-5.9	-27.4	-26.2	-32.7
Vật liệu xây dựng	6.2	14.8	1.6	0.9	-5.1	3.8	2.3	-23.7
Bất động sản	25.9	84.3	5.2	-0.6	18.7	387.0	383.9	4.7
Dịch vụ tiện ích	3.9	14.6	2.0	1.1	-1.8	-1.8	-1.4	78.9

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ VND)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Trọng tâm trong tuần tới sẽ là việc lựa chọn Chủ tịch mới của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sau các đợt cắt giảm lãi suất gần đây và tình trạng trì hoãn công bố dữ liệu kinh tế. Các báo cáo cho biết Tổng thống Trump đang cân nhắc Kevin Hassett hoặc Kevin Warsh làm người kế nhiệm, với thị trường đang định giá khả năng lần lượt khoảng 57% và 39%; cả hai đều được xem là phù hợp hơn với quan điểm của Trump về việc duy trì mức lãi suất thấp.
- Mỹ: Lịch công bố dữ liệu kinh tế trong tuần sẽ giải quyết phần dữ liệu bị trì hoãn do tình trạng chính phủ đóng cửa, bao gồm báo cáo việc làm tháng 11 (thứ Ba) và chỉ số CPI tháng 11 (thứ Năm).

Tin vĩ mô trong nước

- Quốc hội ngày 11/12 đã chính thức thông qua Luật Đầu tư (sửa đổi) tập trung đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục bằng cách thu hẹp các dự án phải chấp thuận chủ trương đầu tư, phân cấp mạnh hơn cho địa phương, giảm và rà soát lại danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài khi được thành lập tổ chức kinh tế sớm hơn, đồng thời đơn giản hóa thủ tục đầu tư ra nước ngoài và bổ sung ưu đãi cho các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, qua đó giảm chi phí tuân thủ và tăng sức hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam.
- HOSE vừa công bố danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ, trong đó một cổ phiếu vừa trải qua giai đoạn tăng trần liên tiếp và tăng rất mạnh về thị giá đã bị không cấp margin do chậm công bố báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, vi phạm quy định công bố thông tin; việc.
- Chính phủ ban hành Nghị quyết 406/NQ-CP ngày 10/12/2025, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đánh giá kịp thời tác động thiên tai, bão lũ để rà soát kịch bản tăng trưởng, đồng thời kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.
- Ngày 14/12, Thủ tướng PM. Chính dự lễ khánh thành Nhà máy điện LNG Nhơn Trạch 3, nhà máy điện khí LNG đầu tiên của Việt Nam, do PV Power làm chủ đầu tư. Dự án có công suất 1.624 MW, sử dụng khí LNG nhập khẩu.

Tin ngành và doanh nghiệp

- MWG – Thế Giới Di Động lên kế hoạch IPO Điện Máy Xanh, tạo động lực tăng trưởng mới:** MWG đang xây dựng kế hoạch IPO và niêm yết chuỗi Điện Máy Xanh (DMX) trong năm 2026, được kỳ vọng trở thành cú hích quan trọng giúp Tập đoàn duy trì tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số trong giai đoạn tới. Việc đưa DMX lên sàn không chỉ nhằm mở khóa giá trị của chuỗi bán lẻ điện máy lớn nhất Việt Nam, mà còn giúp MWG tăng tính minh bạch, chủ động nguồn vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.
- PDR – Phát Đạt công bố chiến lược tăng trưởng dài hạn giai đoạn 2026–2030:** HĐQT CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) đã phê duyệt kế hoạch phát triển giai đoạn 2026–2030 với định hướng mở rộng quy mô và tái cơ cấu danh mục dự án theo hướng tập trung, hiệu quả. Theo đó, doanh nghiệp dự kiến triển khai 6 dự án mới, đồng thời mua lại dự án Cách Mạng Tháng Tám 239 với tổng giá trị khoảng 5.500 tỷ đồng, nhằm củng cố quỹ đất tại các khu vực trọng điểm.
- VHM – Vinhomes tái cấu trúc sở hữu dự án Vinhomes Ocean Park 3:** Vinhomes (VHM) đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đại An – pháp nhân trực tiếp nắm giữ dự án Vinhomes Ocean Park 3 (The Crown) tại Hưng Yên, qua đó đưa Đại An ra khỏi danh sách công ty con. Dự án có quy mô gần 294 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 1,4 tỷ USD, là mảnh ghép cuối trong quần thể đại đô thị biển Ocean Park 1–2–3 với tổng diện tích hơn 1.200 ha. Động thái này được xem là bước tái cấu trúc danh mục đầu tư, giúp Vinhomes linh hoạt hơn trong quản trị vốn và tối ưu hóa cấu trúc sở hữu tại các dự án quy mô lớn.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Trong cuộc họp ngày 18/12 tới, ECB nhiều khả năng sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 2% nhờ kinh tế khu vực cho thấy sự phục hồi tích cực những căng thẳng thương mại toàn cầu và và lạm phát vẫn thấp hơn mức mục tiêu 2%. Sự tương phản với lộ trình nới lỏng của Fed đã kéo chỉ số DXY xuống 98,3, mức thấp nhất kể từ đầu tháng 10. Tỷ giá USDEVND đã giảm 0,3% so với mức đỉnh ngắn hạn ghi nhận ngày 18/11, qua đó thu hẹp đà tỷ lệ trượt giá so với USD từ đầu năm xuống còn 3,2%.

- Trong nước, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn đã giảm xuống 6,5% trong khi lãi suất qua đêm vẫn neo cao trên 7%.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lãi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3.21	0.0	1.1	40.3	50.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	7.40	2.1	21.3	92.2	64.4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7.28	-1.0	19.1	47.1	41.4
USD/VND	26,316	0.0	0.1	-3.2	-3.5
DXY	98.32	-0.1	-1.0	-9.4	-8.1
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4.16	-0.5	0.4	-8.9	-5.3
Lãi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3.56	-0.5	-1.5	-16.7	-15.7

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4,349.20	1.1	6.2	64.7	63.8
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	57.60	0.3	-4.1	-19.7	-19.2
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	61.29	0.3	-4.8	-17.9	-17.7
Thép (USD/tấn)	457.4	0.2	1.5	-9.0	-9.7
Thịt heo (USD/kg)	1.6	0.9	-1.5	-26.1	-26.1
Gạo (USD/tấn)	447.2	0.0	-2.8	-29.7	-34.2
Phân urea (USD/tấn)	340.0	-5.6	-8.7	7.1	10.6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 15/12/2025	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025
<u>Thứ Ba</u> 16/12/2025	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 11.2025 Doanh số bán lẻ tháng 10.2025
	Việt Nam	Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 12.2025
<u>Thứ Năm</u> 18/12/2025	EU	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Ngân hàng TW Châu Âu
	Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11.2025
<u>Thứ Sáu</u> 19/12/2025	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân tháng 10.2025
<u>Thứ Bảy</u> 20/12/2025	Trung Quốc	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Ngân hàng TW Trung Quốc

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.410	1,7	3.436	54.500	73.300	35,5%	1,0%	18,3	2,9	17%
AST	125	0,0	5	73.100	85.400	20,2%	3,4%	16,7	5,7	36%
HVN	3.484	2,0	726	29.500	43.400	49,2%	2,1%	9,8	16,4	
VJC	3.593	13,8	817	174.800	113.600	-34,4%	0,6%	60,2	4,2	8%
Bán lẻ										
BAF	373	3,8	176	32.300	33.300	3,1%		17,5	2,3	13%
DGW	342	3,2	101	40.700	49.600	23,1%	1,2%	16,8	2,7	17%
FRT	924	3,1	153	142.900	150.300	5,4%	0,2%	39,5	7,9	25%
MCH	8.795	2,8	3.057	219.300	147.000	-31,8%	1,1%	33,1	14,5	44%
MWG	4.495	25,6	109	80.100	96.300	21,5%	1,2%	20,3	3,8	20%
PNJ	1.152	2,4	0	89.000	109.900	25,1%	1,6%	13,3	2,5	21%
QNS	618	0,3	252	44.300	53.400	22,8%	2,3%	7,2	1,4	20%
SAB	2.295	1,4	953	47.150	59.900	31,3%	4,2%	14,3	2,7	18%
VHC	497	3,4	400	58.400	71.300	25,5%	3,4%	8,4	1,3	17%
VNM	4.799	10,8	2.444	60.500	74.800	28,3%	4,7%	16,3	3,7	24%
Tài chính										
ACB	4.913	17,5	29	25.200	31.300	27,7%	3,5%	7,4	1,4	20%
BID	10.233	9,4	1.310	38.400	47.200	24,1%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	9.966	20,7	444	48.900	49.000	1,1%	0,9%	7,9	1,6	22%
HDB	4.387	22,6	249	29.950	34.900	19,3%	2,8%	7,2	1,6	25%
LPB	5.510	6,0	218	48.600	33.400	-26,1%	5,1%	14,0	3,3	25%
MBB	7.245	36,5	191	23.700	32.900	40,9%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.552	20,6	489	49.650	45.700	-6,7%	1,2%	7,6	1,5	22%
TCB	9.359	30,4	11	34.800	40.300	18,7%	2,9%	11,2	1,5	14%
TPB	1.795	19,6	104	17.050	17.800	10,0%	5,6%	7,2	1,2	17%
VCB	18.869	16,6	1.605	59.500	69.300	17,2%	0,8%	14,2	2,2	17%
VIB	2.416	10,5	0	18.700	23.600	29,5%	3,3%	8,4	1,5	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.477	45,2	511	28.150	24.100	-12,6%	1,8%	10,8	1,5	14%
Dệt may										
MSH	169	0,4	76	39.500	40.600	12,9%	10,1%	8,6	2,2	27%
TCM	117	1,7	2	27.500	29.800	10,0%	1,7%	11,1	1,3	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.620	0,8	831	66.700	NA		1,5%	18,8	3,2	18%
GMD	1.010	7,6	59	62.400	72.000	18,6%	3,2%	20,4	2,1	12%
HAH	403	5,5	89	62.900	55.400	-10,7%	1,2%	9,1	2,6	30%
VSC	318	12,5	147	22.400	19.100	-12,5%	2,2%	18,5	1,6	9%
IDC	567	3,5	216	39.400	45.600	19,0%	3,3%	8,1	2,3	31%
KBC	1.194	11,8	460	33.400	30.000	-9,1%	1,1%	17,8	1,3	7%
PHR	285	0,7	101	55.500	65.300	20,1%	2,4%	14,8	2,0	13%
VTP	485	2,9	214	105.000	129.200	24,1%	1,0%	42,1	7,6	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.441	7,2	536	100.000	128.300	31,3%	3,0%	12,8	2,4	20%
HPG	7.836	64,3	2.364	26.900	30.000	12,6%	1,1%	14,3	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	3.003	11,0	1.457	15.800	NA		2,7%	38,2	1,4	4%
GAS	5.678	2,0	2.683	62.000	78.400	29,7%	3,3%	12,4	2,3	20%
OIL	420	0,5	25	10.700	14.800	40,7%	2,3%	33,9	1,1	3%
PLX	1.659	2,5	76	34.400	47.700	42,2%	3,5%	17,6	1,7	10%
PVD	514	6,6	225	24.350	27.850	24,6%	10,3%	15,0	0,8	6%
PVS	613	6,5	229	33.800	44.800	34,6%	2,1%	11,1	1,1	11%
PVT	317	2,2	127	17.750	23.400	33,1%	1,3%	7,7	1,0	14%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	635	4,2	289	24.600	23.300	-1,8%	3,5%	27,8	1,5	6%
DCM	712	5,1	317	35.500	40.000	18,3%	5,6%	10,8	1,8	17%
DDV	169	1,5	77	30.500	39.700	33,1%	3,0%	26,5	2,5	10%
PLC	80	0,5	38	26.100	34.800	35,2%	1,9%	17,7	1,6	9%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Điện										
POW	1.302	6,2	617	14.650	17.600	21,5%	1,4%	18,0	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	442	6,7	130	31.450	37.400	20,2%	1,3%	33,5	1,9	3%
PC1	340	3,8	127	21.750	30.500			17,9	1,5	9%
REE	1.334	1,7	0	64.900	67.900	6,0%	1,3%	13,6	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	746	21,4	209	19.300	18.300	5,2%	10,4%	47,3	1,6	3%
KDH	1.448	9,5	330	34.000	41.800	23,8%	0,9%	42,5	2,1	5%
NLG	678	5,8	28	36.800	34.900	-3,9%	1,2%	19,1	1,6	9%
VHM	14.576	24,0	5.968	93.500	93.600			14,7	1,8	13%
VRE	2.790	13,8	945	32.350	32.000	2,2%	3,2%	15,1	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.427	42,5	706	99.400	118.200	19,8%	0,9%	18,8	4,7	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn

giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hóa

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA